

SỐ 2

KINH THẮT PHẬT¹

Hán dịch: *Tống Pháp Thiên*

Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng cây Kỳ-đà, vườn Cấp cô độc².

Bấy giờ, có chúng Đại Bí-sô³ khi ôm bát ăn⁴, đến đạo tràng Ca-lý-lê, cùng nhau ngồi suy nghĩ⁵:

“Trong thời quá khứ có Đức Phật nào xuất hiện? Dòng họ, danh hiệu, tuổi thọ ngắn dài của các vị ấy như thế nào?”

Sau khi suy nghĩ như vậy, họ hỏi nhau nhưng vẫn không thể biết được.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết các Bí-sô này suy nghĩ sự việc ấy. Ngài rời chỗ ngồi, đến đạo tràng Ca-lý-lê, ngồi kiết già.

Các Bí-sô cúi đầu lạy sát chân Phật, rồi đứng qua một bên, chấp tay cung kính, nhất tâm chiêm ngưỡng Phật.

Thế Tôn hỏi:

“Này các Bí-sô! Các Thầy đang nghĩ về chuyện gì?”

- ¹. Bản Hán: *Phật Thuyết Thắt Phật kinh*, Tống Pháp Thiên dịch (Đại I, No.2, tr.150a-154b). Tham chiếu: *Phật Thuyết Trường A-hàm kinh*, Hậu Tấn Hoàng Thỉ Phật-đà-da-xá cộng Trúc Phật Niệm dịch, “Đệ nhất phẩm sơ Đại Bản kinh Đệ nhất”, Đại I, No.1(1), tr.1b-10c.
- ². No.2: *Kỳ thọ Cấp cô độc viên* 祇樹級孤獨園: rừng cây Kỳ-đà vườn Cấp Cô Độc; No.1(1): Kỳ thọ hoa lâm khốt, dĩ Đại Tỳ-kheo chúng thiên nhị bách ngũ thập nhân câu 祇樹華林窟, 與大比丘眾千二百五十人俱: động Hoa lâm vườn cây Kỳ-đà, cùng với chúng Đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi.

³. **BI-SOA 苾芻, No.1(1): TỠ-KHEO HAY TYU-KHƯU 比丘.**

- ⁴. Nguyên văn: trì bát thực thời 持鉢食時, khi ôm bát ăn; chính xác: “sau khi ăn xong”. Xem “*kinh Đại Bản*”, cht.3.
- ⁵. No.2: *nghe Ca-lý-lê đạo tràng cộng tọa tư duy* 詣迦里梨道場, 共坐思惟, “đến đạo tràng Ca-lý-lê, cùng nhau ngồi suy nghĩ”; No.1(1): ư khát thực thời tập Hoa lâm đường các cộng nghị ngôn 於乞食時集華林堂各共議言 “(Sau) khi khát thực, tụ tập ở Hoa lâm đường, cùng nhau bàn luận raèng:”

Bí-sô thưa:

“Chúng con suy nghĩ: Trong thời quá khứ có vị Phật nào ra đời, với dòng họ, danh hiệu, tuổi thọ ngắn dài như thế nào, nhưng không ai biết được.”

Phật hỏi các Bí sô:

“Các Thầy muốn biết không?”

Các Bí sô thưa:

“Nay đã đúng lúc, ngưỡng mong Thế Tôn dạy cho chúng con.”

Phật dạy:

“Các Thầy lắng nghe! Ta sẽ nói về việc đó.

“Thời quá khứ, cách đây chín mươi một kiếp có Phật Tỳ-bà-thi, là Bạc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở thế gian.

“Cách đây ba mươi một kiếp, có Phật Thi-khí, Phật Tỳ-xá-phù⁶, là Bạc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở thế gian.

“Vào kiếp thứ sáu trong hiền kiếp có Phật Câu-lưu-tôn, là Bạc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở thế gian.

“Vào kiếp thứ bảy, có Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, là Bạc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở thế gian.

“Vào kiếp thứ tám, có Phật Ca-diếp-ba⁷, là Bạc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện trong thế gian.

“Vào kiếp thứ chín, Ta là Phật Thích-ca Mâu-ni, xuất hiện ở thế gian, là Bạc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác.

“Trong kiếp quá khứ, Phật Tỳ-bà-thi, Phật Thi-khí, Phật Tỳ-xá-phù giảng dạy Thi-la⁸, là giới luật thanh tịnh và công hạnh để thành tựu trí tuệ tối thượng.

“Trong hiền kiếp, Phật Câu-lưu-tôn, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Ca-diếp-ba, cũng giảng dạy luật nghi thanh tịnh và pháp thiền định giải thoát. Pháp của Ta giảng dạy cũng như vậy.

“Này các Bí-sô! Phật Tỳ-bà-thi, thời quá khứ, thuộc giòng Sát-đế-ly, phát tâm tịnh tín, mà xuất gia, thành đạo Chánh giác. Phật Thi-khí, Phật Tỳ-xá-phù cũng thuộc giòng Sát-đế-ly. Phật Câu-lưu-tôn, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Ca-diếp thuộc giòng Bà-la-môn. Ta sinh

⁶ Tỳ-xá-phù 毘舍浮; No.1(1): Tỳ-xá-bà 毘舍婆.

⁷ Ca-diếp-ba 迦葉波; No.1(1): Ca-diếp 迦葉.

⁸ Thi-la 尸羅, phiên âm Skt.: Śīla, hay Pāli: Sīla.

trong cung vua Tịnh Phạn, dòng Sát-đế-ly.”

Bấy giờ, để trùng tuyên ý nghĩa này, Thế Tôn bèn nói bài kệ:

*Ta nói đời quá khứ,
Vào kiếp chín mươi mốt;
Có Phật Tỳ-bà-thi,
Xuất hiện trong thế gian.
Trong kiếp ba mươi mốt,
Thi-khí, Tỳ-xá-phù;
Bậc Chánh Đẳng Giác ấy,
Thuộc giòng Sát-đế-ly.
Như Lai Câu-lưu-tôn,
Câu-na-hàm, Ca-diếp;
Cả ba Thế Tôn này,
Đều thuộc Bà-la-môn.
Ta ở cõi Diêm-phù,
Con đức vua Tịnh Phạn;
Tu giác ngộ thành Phật,
Thuộc giòng Sát-đế-ly.*

Thế Tôn nói kệ xong, bảo các Bí-sô:

“Các Thầy hãy lắng nghe: Ta lại nói về tộc họ của bảy Phật, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác. Phật Tỳ-bà-thi, Phật Thi-khí, Phật Tỳ-xá-phù, thuộc họ Kiều-trần⁹. Phật Câu-lưu-tôn, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Ca-diếp-ba, thuộc họ Ca-diếp. Thích-ca Như Lai thuộc họ Cù-đàm.”

Thế Tôn lặp lại bằng kệ:

*Như Lai Tỳ-bà-thi,
Thi-khí, Tỳ-xá-phù;
Cả ba vị Phật này,
Đều mang họ Kiều-trần.
Như Lai Câu-lưu-tôn,
Câu-na-hàm, Ca-diếp;
Cả ba vị Phật này,
Đều mang họ Ca-diếp.
Ta ở cõi Diêm-phù,
Sinh trong cung Tịnh Phạn;*

⁹. Kiều-trần 橋陳, No.1(1): Câu-ly-nhã 拘利若.

*Nên mang họ Cù-dàm,
Xuất gia chứng Bồ-đề.*

Thế Tôn nói kệ xong, bảo chúng Bí-sô:

“Các Thầy lắng nghe! Ta nói về tuổi thọ dài ngắn của bảy Phật Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác.

“Phật Tỳ-bà-thi, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện trong thế gian, sống tám vạn tuổi. Phật Thi-khí, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, xuất hiện trong thế gian, sống bảy vạn tuổi. Phật Tỳ-xá-phù, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện trong thế gian, sống sáu vạn tuổi. Phật Câu-lưu-tôn, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, xuất hiện trong thế gian, sống bốn vạn tuổi. Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, xuất hiện trong thế gian, sống ba vạn tuổi. Phật Ca-diếp-ba, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện trong thế gian, sống hai vạn tuổi. Ta hóa độ chúng sanh trong đời năm trước, sống một trăm tuổi.”

Thế Tôn lặp lại bằng kệ:

*Như Lai Tỳ-bà-thi,
Thi-khí, Tỳ-xá-phù;
Đức Phật Câu-lưu-tôn,
Câu-na-hàm, Ca-diếp.
Chư Phật khi ra đời,
Đều theo tuổi thọ người;
Tám vạn rồi bảy vạn,
Sáu vạn xuống bốn vạn.
Ba vạn đến hai vạn,
Phật Thích-ca cũng vậy;
Xuất hiện, đời năm trước,
Loài người thọ trăm tuổi.*

Thế Tôn nói kệ xong, bảo các Bí-sô:

“Các Thầy lắng nghe! Nay Ta nói về tên, danh hiệu cha mẹ, quốc gia, thành phố của bảy vị Phật Như Lai.”

“Phụ vương của Phật Tỳ-bà-thi tên là Mãn-độ-ma¹⁰, mẹ tên Mãn-độ-ma, kinh thành cũng tên Mãn-độ-ma.

¹⁰. Tên cha, mẹ, thành phố cùng là tên Mãn-độ-ma 滿度摩; No.1(1) Bàn-đầu 盤頭.

“Phụ vương Thi-khí Như Lai tên A-lỗ-noa¹¹, mẹ cũng tên A-lỗ-noa; kinh thành tên A-lỗ-phước-đế¹².

“Phụ vương Tỳ-xá-phù Như Lai tên Tô-bát-la-để-đô, mẹ tên Bát-la-bà-phước-đế, kinh thành tên A-nỗ-bát-ma¹³.

“Cha của Phật Câu-lưu-tôn tên Dã-nghê-dã-na-đa, hiệu Sát-mô-sát-ma, mẹ tên Vĩ-xá-khư, kinh thành tên Sát-ma¹⁴.

“Cha của Phật Câu-na-hàm Mâu-ni tên Dã-nghê-dã-na-đổ, mẹ tên Ô-đa-la; vua hiệu Thâu-bộ, kinh thành tên Thâu-bà-phước-đế¹⁵.

“Cha của Ca-diếp Như Lai tên Tô-một-ra-hạ-ma, mẹ tên Một-ra-hạ-ma-ngu-bát-đa; vua hiệu Ngật-lý-kế, kinh thành tên Ba-la-nại¹⁶.

“Nay, Ta Bạc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, phụ vương ta tên Tịnh Phạn, mẹ tên Ma-ha Ma-da; kinh thành tên Ca-tỳ-la.”

Thế Tôn lặp lại bằng kệ:

*Bản sinh của chư Phật,
Tỳ-bà-thi Như Lai;
Cha tên Mãn-độ-ma,
Mẹ Mãn-độ-ma-đế.
Kinh đô thành quách lớn,*

-
- ¹¹. Tên cha A-lỗ-noa 阿嚧拏; No.1(1) Minh Tướng 明相, hay 將曉 (阿盧那 A-lô-na).
- ¹². Tên mẹ và kinh thành lúc đó là A-lỗ-phước-đế 阿嚧縛帝 hay A-lỗ-noa-phước-đế 阿嚧拏縛帝; No.2: mẹ là Quang Diệu 光耀, thành Quang tướng 光相.
- ¹³. Tô-bát-la-để-đô 蘇鉢囉底都, Bát-la-bà-phước-đế 鉢囉婆縛底, A-nỗ-bát-ma 阿努鉢麼; No.1(1): Thiện Đăng 善燈; Xứng Giới 稱戒; Vô dụ 無喻.
- ¹⁴. Cha tên Dã-nghê-dã-na-đa 野倪也那多, mẹ tên Vĩ-xá-khư 尾舍佉, vua vào lúc đó hiệu Sát-mô-sát-ma 殺謨殺摩, thành Sát-ma 殺摩; No.1(1): cha tên Tự Đắc 祀得; mẹ tên Thiện Chi 善枝, hiệu An hòa 安和; thành An hòa 安和城.
- ¹⁵. Cha tên Dã-nghê-dã-na-đổ 野倪也那睹, tên mẹ Ô-đa-la 烏多囉, vua thời đó hiệu Thâu-bộ 輸部, thành Thâu-bà-phước-đế 輸婆縛帝; No.1(1): Cha tên Đại Đức 大德, mẹ Thiện Thắng 善勝; vua thời đó hiệu Thanh Tịnh 清淨, đô thành tên là Thanh tịnh 清淨城.
- ¹⁶. Cha tên Tô-một-ra-hạ-ma 蘇沒囉賀摩, mẹ Một-ra-hạ-ma-ngu-bát-đa 沒囉賀摩 盧鉢多, vua thời đó hiệu Ngật-lý-kế 訖里計, thành Ba-la-nại 波羅奈; No.1(1): cha tên Phạm Đức 梵德, mẹ Tài Chủ 財主; vua thời đó là Cấp-tỳ 汲毗; thành Ba-la-nại 波羅奈 như No.2.

Cũng tên Mãn-độ-ma;
Lúc đó nước ấy giàu,
Nhân dân sống an lạc.
Phật Thi-khí Thế Tôn,
Phụ vương A-lỗ-noa;
A-lỗ-noa-phước-đế,
Là tên của mẹ Phật.
Thành Ngài ở cùng tên,
A-lô-na-phước-đế;
Nhân dân sống phồn thịnh,
Giàu có thường an ổn.
Tỳ-xá-phù Như Lai,
Phụ vương và mẹ tên;
Tô-bát-ra-đế-đô,
Bát-la-bà-phước-đế.
Kinh thành của nước ấy,
Tên A-nỗ-ba-ma.
Thời đó sống an ổn,
Không có các tai hại.
Thế Tôn Câu-lưu-tôn,
Tên thân phụ của Ngài;
Dã-nghê-dã-na-đa,
Mẹ tên Vĩ-xá-khư.
Vua Sát-mô-sát-ma;
Kinh thành tên Sát-ma;
Nhân dân sống thời ấy,
Tôn trọng điều hiền thiện.
Câu-na-hàm Mâu-ni,
Dã-nghê-dã-na-đổ,
Là tên cha của Ngài;
Mẹ tên Ô-đa-la.
Quốc vương hiệu Thâu-bộ,
Thành Thâu-bà-phước-đế;
Cao rộng thật tráng lệ;
Chúng sanh không cực nhọc.
Cha Phật Ca-diếp-ba,
Tô-một-ra-hạ-ma;

Mẹ tên gọi Một-ra,
 Hạ-ma-ngu-bát-đa.
 Quốc vương Ngật-lý-kế,
 Thành đô Ba-la-nại;
 Chúng sanh trong thành ấy,
 Ngày đêm sống an ổn.
 Nay chỗ sinh của Ta,
 Phụ vương hiệu Tịnh Phạn;
 Mẹ Ma-ha Ma-da,
 Thành tên Ca-tỳ-la.
 Như trên phân biệt rõ,
 Tên cha mẹ, nước, thành;
 Cửa bảy Phật Như Lai,
 Chánh Đẳng Giác như vậy.

Thế Tôn nói kệ xong, bảo các Bí-sô:

“Các Thầy lắng nghe! Ta nói về đệ tử Thanh văn của bảy vị Phật Như Lai. Đệ tử đại trí của Tỳ-bà-thi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, tên Khiếm-noa-để-tả¹⁷, là bậc đệ nhất trong chúng Thanh văn.

“Đệ tử đại trí của Thi-khí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, tên Bộ-tam-bà-phước¹⁸, là bậc đệ nhất trong chúng Thanh văn.

“Đệ tử đại trí của Tỳ-xá-phù Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, tên Dã-thâu-đa-la¹⁹, là bậc đệ nhất trong chúng Thanh văn.

“Đệ tử đại trí của Câu-lưu-tôn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, tên Tán-nhĩ-phước²⁰, là bậc đệ nhất trong chúng Thanh văn.

“Đệ tử đại trí của Câu-na-hàm Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, tên Tô-lỗ-noa-đa-la²¹, là bậc đệ nhất trong chúng Thanh văn.

“Đệ tử đại trí của Ca-diếp-ba Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng

¹⁷. Khiếm-noa-để-tả 欠拏底寫; No.1(1): có hai đệ tử Khiên-trà 鷲茶 (hay Khiên-đồ 鷲茶) và Đề-xá 提舍 (hay Chất-sa 躡沙).

¹⁸. Bộ-tam-bà-phước 部三婆縛; No.1(1): A-tỳ-phù 阿毗浮 và Tam-bà-bà 三婆婆.

¹⁹. Dã-thâu-đa-la 野輸多囉; No.1(1): Phù-du 扶遊 và Uất-đa-ma 鬱多摩.

²⁰. Tán-nhĩ-phước 散爾縛; No.1(1): Tát-ni 薩尼 và Tỳ-lâu 毗樓.

²¹. Tô-lỗ-noa-đa-la 蘇嚧拏多囉; No.1(1): Thư-bàn-na 舒盤那 và Uất-đa-lâu 鬱多樓.

Giác, tên Bà-ra-đặc-phước-nhạ²², là bậc đệ nhất trong chúng Thanh văn.

“Ta, Bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, có đệ tử đại trí tên Xá-lợi-phất²³ là bậc đệ nhất trong chúng Thanh văn.”

Thế Tôn lặp lại bằng kệ:

*Tỳ-bà-thi Như Lai,
Có đệ tử đại trí,
Tên Khiếm-noa-để-tả.
Phật Thi-khí Thế Tôn,
Có đệ tử đại trí,
Tên Bộ-tam-bà-phước.
Tỳ-xá-phù Như Lai,
Có đệ tử đại trí,
Tên Dã-thâu-đa-la.
Câu-lưu-tôn Như Lai,
Có đệ tử đại trí,
Tên là Tán-nhĩ-phước.
Câu-na-hàm Mâu-ni,
Có đệ tử đại trí,
Tô-lỗ-noa-đa-la.
Phật Thế Tôn Ca-diếp,
Có đệ tử đại trí,
Bà-la-đặc-phước-nhạ.
Nay Ta, Ứng Chánh Giác,
Có đệ tử đại trí,
Tên là Xá-lợi-phất.
Bảy vị Phật tử ấy,
Đều đệ nhất đại trí,
Ở trong chúng Thanh văn.*

Thế Tôn nói kệ xong, bảo các Bí-sô:

“Các Thầy lắng nghe! Ta nói về đệ tử thị giả của bảy vị Phật Như Lai.

“Thị giả của Tỳ-bà-thi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác,

²². Bà-la-đặc-phước-nhạ 婆羅特縛惹; No.1(1): Để-xá 提舍 và Bà-la-bà 婆羅婆.

²³. Xá-lợi-phaát 舍利弗; No.1(1), ngoài Xá-lợi-phất 舍利弗, kể thêm Mục-kiến-liên 目犍連.

tên A-thâu-ca²⁴.

“Thị giả của Thi-khí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, tên Sát-ma-ca-rô²⁵.

“Thị giả của Phật Tỳ-xá-phù, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, tên Ô-ba-phiến-đổ²⁶.

“Thị giả của Phật Câu-lưu-tôn, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, tên Một-đề-du²⁷.

“Thị giả của Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, tên Tô-rô-đế-lý-dã²⁸.

“Thị giả của Ca-diếp Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, tên Tát-lý-phước mật-đát-la²⁹.

“Nay Ta, Bạc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, có thị giả tên A-nan-đà³⁰.”

Thế Tôn lập lại bằng kệ:

*Phật tử A-thâu-ca,
Và Sát-ma-ca-rô;
Với Ô-ba-phiến-đổ,
Tôn giả Một-đề-du.
Tô-rô-đế-lý-dã,
Tát-phước-mật-đát-ra;
Bí-sô A-nan-đà,
Đều là thị giả Phật.
Thường hành tâm từ bi,
Thành tựu được chánh định;
Thông đạt các pháp tướng,
Đầy đủ đại trí tuệ.
Đa văn lại thông minh,
Là bậc Thầy đại pháp;*

²⁴. A-thâu-ca 阿輸迦; No.1(1): Vô ưu 無優.

²⁵. Sát-ma-ca-lỗ 殺摩迦嚧; No.1(1): Nhẫn Hành 忍行.

²⁶. Ô-ba-phiến-đổ 烏波扇睹; No.1(1): Tịch Diệt 寂滅.

²⁷. Một-đề-du 沒提踰; No.1(1): Thiện Giác 善覺.

²⁸. Tô-rô-đế-lý-dã 蘇嚧帝里野; No.1(1): An Hòa 安和.

²⁹. Taùt-lyù-phạ-mật-đàùt-ra 薩里縛蜜怛囉; No.1(1): Thiện Hữu 善友.

³⁰. A-nan-đà 阿難陀; No.1(1), cùng tên.

*Đệ nhất ở trong chúng;
Danh tiếng khắp mười phương,
Trời người đều quy kính;
Sức tinh tấn kiên cố;
Đoạn sạch các phiền não.
Chứng quả không sinh diệt.
Thị giả Phật Thế Tôn,
Tự thân thường được lợi;
Thành tựu chơn Phật tử,
Cửa chư Phật là vậy.*

Thế Tôn nói kệ xong, bảo chúng Bí-sô:

“Các Thầy lắng nghe! Ta nói về chúng Thanh văn do bảy Phật Như Lai hóa độ.

“Hội thuyết pháp thứ nhất của Tỳ-bà-thi Như Lai có sáu vạn hai ngàn Bí-sô đắc quả A-la-hán; hội thuyết pháp thứ hai có mười vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán; hội thuyết pháp thứ ba có bảy vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán.

“Hội thuyết pháp thứ nhất của Thi-khí Như Lai có mười vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán; hội thuyết pháp thứ hai có tám mươi ức Bí-sô đắc quả A-la-hán; hội thuyết pháp thứ ba có bảy vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán.

“Hội thuyết pháp thứ nhất của Tỳ-xá-phù Như Lai có tám vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán; hội thuyết pháp thứ hai có bảy vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán; hội thuyết pháp thứ ba có sáu vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán.

“Câu-lưu-tôn Như Lai thuyết pháp một hội có bốn vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán.

“Phật Câu-na-hàm Mâu-ni thuyết pháp một hội có ba vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán.

“Phật Ca-diếp thuyết pháp một hội có hai vạn Bí-sô đắc quả A-la-hán.

“Hiện nay, Ta thuyết pháp một hội có một ngàn hai trăm năm mươi Bí-sô đắc quả A-la-hán.”

Thế Tôn lập lại bằng kệ:

*Tỳ-bà-thi Như Lai,
Thi-khí, Tỳ-xá-phù,*

www.daitangkinh.org

*Thế Tôn Câu-lưu-tôn,
Câu-na-hàm, Ca-diếp,
Và Thích-ca Mâu-ni.
Khi chut Phật ra đời,
Chúng Thanh văn được độ,
Số có bảy mươi ức,
Chín vạn thêm ba ngàn,
Hai trăm năm mươi người,
Đều chứng A-la-hán,
Không tái sinh đời sau.*

Thế Tôn nói kệ xong, bảo các Bí-sô:

“Các Thầy lắng nghe! Phật Tỳ-bà-thi, Phật Thi-khí, Phật Tỳ-xá-phù, cho đến nay Ta xuất hiện ở thế gian, trụ trì giáo hóa, nêu giảng giáo pháp, giáo hóa, dẫn dắt các hữu tình, về giới hạnh luật nghi, thọ trì y bát, cầu chứng Bồ-đề, không có pháp nào sai khác nhau cả.”